

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN BÌNH  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 24-5- 2018  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoàng Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Ngọc Thái

2. Ông Phùng Xuân Thường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX - ST ngày 11 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1990. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Phúc D – sinh năm 1986. Có mặt.

Cùng cư trú tại: Tổ K, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Trần Phúc D trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D chơi bời cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Chị đã khuyên giải anh D nhưng anh D không thay đổi. Mâu thuẫn càng tăng từ đầu tháng 4/2018, anh D đã đánh đập, xúc phạm chị. Từ đầu tháng 4/2018 đến nay chị đã chuyển đi sống ở nơi khác. Đến nay chị

xác định tình cảm vợ chồng với anh D không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

- *Về nuôi con chung*: Chị và anh D có 2 con chung là Trần Nguyễn P. A, sinh ngày 25/5/2012 và Trần Phúc Q, sinh ngày 07/11/2015. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Phúc Q và giao cháu Trần Nguyễn P.A cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị làm công nhân công ty khoáng sản VSTAR – Tổ T, thị trấn Y, huyện Yên Bình, lương trung bình 6.000.000 đồng/tháng. Chị xác định đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án cầu giải quyết.

*Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn - anh Trần Phúc D trình bày:*

*Về hôn nhân*: Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm kết hôn như chị H trình bày là đúng, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh có chơi bời cờ bạc nhưng anh vẫn có trách nhiệm với gia đình, mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm giữa chị H với bố mẹ anh, chị H có thái độ không đúng và coi thường gia đình anh, anh đã khuyên bảo nhưng chị H không thay đổi dẫn đến anh có đánh chị H và chị H làm đơn xin ly hôn anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị H xin ly hôn anh, anh đồng ý.

- *Về nuôi con chung*: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Trần Nguyễn P.A, sinh ngày 25/5/2012 và Trần Phúc Q, sinh ngày 07/11/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hiện nay anh làm công nhân tại xưởng gỗ CP tại tổ T, thị trấn Y, huyện Yên Bình, lương bình quân 7.000.000 – 8.000.000 đồng/tháng. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là anh Trần Phúc D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ K, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Phúc D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 17/10/2011, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh D đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, anh D có chơi bời cờ bạc dẫn đến ảnh hưởng tới kinh tế, hạnh phúc gia đình, mặt khác anh D cho rằng giữa chị H với bố mẹ anh bất đồng quan điểm sống, anh tác động hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn. Sự thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, cần chấp nhận.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị H, anh D đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Nguyễn P.A, sinh ngày 25/5/2012 và Trần Phúc Q, sinh ngày 07/11/2015. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Trần Phúc Q và giao cháu Trần Nguyễn P.A cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu. Xét nguyện vọng được nuôi con của chị H và anh D là chính đáng, tuy nhiên xem xét về điều kiện, khả năng nuôi dưỡng con chung của chị H và anh D thấy rằng: Anh D, chị H đều làm công nhân, có thu nhập ổn định, mức lương trung bình của chị H là 6.000.000 đồng/tháng. Anh D xác định mức lương của anh từ 7.000.000đ – 8.000.000 đồng/tháng, anh cung cấp cho Tòa án 01 giấy viết tay xác nhận thu nhập với mức lương 9.500.000đồng/tháng nhưng không có dấu xác nhận của người có thẩm quyền. Tại phiên tòa chị H thừa nhận anh D làm việc tại xưởng gỗ CP nhưng chị không biết mức thu nhập cụ thể. Như vậy, hai người đều có nghề nghiệp và thu nhập, điều kiện nuôi con của hai bên là tương đương nhau, do đó, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của các cháu, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của cha mẹ, cần giao cho mỗi người nuôi một cháu như đề nghị của chị H là phù hợp. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị H, anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Phúc D.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Trần Phúc Q, sinh ngày 07/11/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Trần Nguyễn P. A, sinh ngày 25/5/2012 cho anh Trần Phúc D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 05418 ngày 06/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (Chị H đã nộp đủ án phí).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA DS huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã D -Thanh Hóa;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Lê Thị Hoàng Hải**